TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/3/2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.

2. Bà Phạm Quế Lan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Trúc Ph**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực Thới Bình, phường TA, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: anh **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 156 khu vực 13, phường C, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Ph trình bày: Vào năm 2010 chị và anh Nguyễn Đức Th do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm thường cãi vã nhau, chị đã cố hàn gắn hạnh phúc vợ chồng để mong tìm lại tiếng nói chung nhưng cuối cùng sự rạn nức của 02 người càng trầm trọng hơn.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Đức P (nam), sinh ngày 08/12/2011 hiện nay do anh Th nuôi dưỡng và Nguyễn Đức PC (nam), sinh ngày 17/02/2019 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được ổn định 02 con chung như hiện nay, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đức Th đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, có bản tự khai đề ngày 30/11/2022 với nội dung như sau: Thống nhất với lời trình bày của chị Ph về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản chung và nợ chung.

Về quan hệ hôn nhân: đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Ph.

Về con chung: anh đồng ý ổn định cuộc sống của 02 con như chị Ph trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: chị Nguyễn Thị Trúc Ph và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Ph khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: anh Nguyễn Đức Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Trúc Ph và anh Nguyễn Đức Th chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị Ph cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh Th nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Th cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc Ph.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con tên tên Nguyễn Đức P (nam), sinh ngày 08/12/2011 hiện nay do anh Th nuôi dưỡng và Nguyễn Đức PC (nam), sinh ngày 17/02/2019 do chị Ph đang nuôi dưỡng. Chị Ph yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đức PC (nam), sinh ngày 17/02/2019 và đồng ý ổn định cháu Nguyễn Đức P (nam),

sinh ngày 08/12/2011 cho anh Th nuôi dưỡng đến trưởng thành, điều này đã được anh Th đồng ý thông qua bản tự khai.

Do đó, để ổn định cho các cháu có cuộc sống bình thường thiết nghĩ cần phải ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Th và chị Ph thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc Ph.

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Đức PC (nam), sinh ngày 17/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Trúc Ph nuôi dưỡng đến trưởng thành và giao cháu Nguyễn Đức P (nam), sinh ngày 08/12/2011 cho anh Th nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Th và chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị Trúc Ph không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Trúc Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003736 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Ph đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ph Văn Chính